

Số: /KH-SGDĐT

Gia Lai, ngày tháng 12 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2025**  
**và định hướng đến năm 2030 của Sở Giáo dục và Đào tạo**

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai.*

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

**I. QUAN ĐIỂM**

1. Tuyên truyền, phổ biến, Quán triệt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về cải cách hành chính đến toàn thể CBCCVN trong cơ quan.

2. Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, tổ chức; lấy người dân, tổ chức làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan, đơn vị.

3. Các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng giai đoạn.

4. Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với lộ trình, bước đi phù hợp, tránh mọi biểu hiện bàng quan, thiếu tự tin, thụ động, nhưng không nóng vội, chủ quan, duy ý chí.

5. Cải cách hành chính phải kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được trong cải cách hành chính nhà nước giai đoạn vừa qua; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong cải cách của các địa phương trong cả nước để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp.

**II. MỤC TIÊU CHUNG**

Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên

cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, xây dựng nền hành chính đảm bảo liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **III. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính (TTHC); Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính trong thời gian tới là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính về cung cấp dịch vụ giáo dục. Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; Chỉ đạo rà soát, sắp xếp hệ thống mạng lưới trường, lớp mầm non, phổ thông đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động của ngành theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017, Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của tỉnh. Trong đó, chú trọng thực hiện đảm bảo chế độ, chính sách nhằm tạo động lực thực sự để cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Chủ trì, theo dõi, hướng dẫn và tổng hợp việc thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **1. Mục tiêu**

- Tiếp tục tham mưu xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước trên tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Sở Giáo dục và Đào tạo; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định TTHC liên quan đến người dân, tổ chức; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện về TTHC, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, tổ chức có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trực thuộc, định rõ việc của cơ quan, đơn vị. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn

hệ thống tổ chức bộ máy của cơ quan theo quy định. Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc tại Sở.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chính quyền điện tử, Chính quyền số góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

#### **a) Đến năm 2025**

##### **- Cải cách thể chế**

+ Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Công tác rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

+ Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

##### **- Cải cách TTHC**

+ Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động người dân tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành.

+ Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức.

+ Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 30%; giai đoạn 2022-2025 mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

+ Tối thiểu 80% TTHC của Sở, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%.

+ 80% người dân, tổ chức khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp thuận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan kết nối, chia sẻ.

#### **- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

+ Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng phòng ban, đơn vị trực thuộc, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

+ Giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 85%.

#### **- Cải cách chế độ công vụ**

+ Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

+ Từ 20% trở lên cán bộ lãnh đạo, quản lý ở những vị trí công việc thường xuyên có quan hệ quốc tế phải có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

+ Chuyển đổi việc quản lý cán bộ, công chức, viên chức từ hồ sơ giấy sang quản lý hồ sơ điện tử trên phần mềm quản lý hồ sơ điện tử.

#### **- Cải cách tài chính công**

+ Tiếp tục triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ về quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị nghiệp công lập; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/06/2016 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

+ Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

+ Tiếp tục thực hiện việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị sự nghiệp, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017.

+ Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thường xuyên rà soát, điều chỉnh phù hợp với chỉ tiêu theo quy định của Nhà nước; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí.

+ Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

#### **- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

+ 100% cơ sở dữ liệu của Sở tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc.

+ 100% người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

+ Tối thiểu 80% các hệ thống thông tin của Sở có liên quan đến người dân, tổ chức đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, tổ chức đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

+ Tối thiểu 90% hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật của nhà nước).

## **b) Định hướng đến năm 2030**

### **- Cải cách thể chế**

Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ hệ thống thể chế trên tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo. Bên cạnh đó, hoàn thiện và phát huy hiệu quả việc triển khai các cơ chế, hoạt động về tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

### **- Cải cách TTTC**

+ Tối thiểu 90% TTTC của Sở có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về giải quyết TTTC đạt tối thiểu 95%.

### **- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

+ Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối các tổ chức trung gian.

+ Tiếp tục giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 90%.

### **- Cải cách chế độ công vụ**

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, trên 30% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc Sở có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

### **- Cải cách tài chính công**

Hoàn thiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật để thể chế hóa các chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

### **- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

+ 100% hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

+ Tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ Tối thiểu 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

## **2. Nhiệm vụ**

### **a) Cải cách thể chế**

- *Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:*

+ Thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự, thủ tục trong công tác tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

+ Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện công tác tham mưu UBND tỉnh xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

+ Hoàn thiện quy chế phối hợp trong công tác xây dựng, kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

+ Thực hiện kịp thời, đúng tiến độ xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL; khắc phục tình trạng chậm trễ trong công tác xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL.

- *Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:*

+ Triển khai kịp thời, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm.

+ Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

+ Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Tăng cường vai trò của người dân, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

### **b) Cải cách TTHC**

- Thực hiện nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong cải cách TTHC gắn với đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo hiệu quả cải cách TTHC tại cơ quan, đơn vị.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC:

+ Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; kiến nghị với cấp có thẩm quyền (Bộ, ngành) loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo để bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức, loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng công nghệ số và cơ sở dữ liệu sẵn có.

+ Rà soát, thống kê và đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát Nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, đơn vị hành chính, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà cho Nhân dân.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, tổ chức.

- Đẩy mạnh thực hiện các thủ tục kiểm tra chuyên ngành và thanh toán các khoản phí liên quan đến kiểm tra chuyên ngành trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

### **c) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

*- Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc:*

+ Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị bảo đảm các tiêu chí về thành lập tổ chức theo quy định của Chính phủ.

+ Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức của cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

*- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập:*

+ Thực hiện đúng các quy định về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực.



+ Triển khai thực hiện các biện pháp đổi mới phương thức quản lý, tổ chức và hoạt động để nâng cao năng lực quản trị.

- Triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến.

#### **d) Cải cách chế độ công vụ**

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, ... bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/6/2021 của Tỉnh ủy về Nghị quyết Hội nghị lần thứ Ba Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI về tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, tỉnh Gia Lai đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Hoàn thiện và ban hành quyết định vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

- Điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Triển khai thực hiện các quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Tổ chức cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức; triển khai thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đẩy mạnh tự chủ.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; nâng cao thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Thực hiện bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả theo nội dung chương trình đã được sửa đổi, bổ sung.

#### **đ) Cải cách tài chính công**

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước. Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện quy định về thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Bảo đảm quản lý việc sử dụng có hiệu quả các khoản vay lại của Chính phủ vay vốn ODA theo đúng quy định.

- Hoàn thiện cơ chế tài chính tại đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể:

+ Cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đầu đầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 07/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025; trong đó tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển. Chú trọng thu hút có chọn lọc các nguồn lực từ bên ngoài và tranh thủ cơ hội chuyển dịch làn sóng đầu tư, thu hút vốn đầu tư quốc tế. Xây dựng các tiêu chí về đầu tư để lựa chọn, ưu tiên thu hút đầu tư phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển của tỉnh. Đổi mới cơ chế chính sách thu hút đầu tư, xây dựng, bổ sung cơ chế khuyến khích đối với tổ chức hoạt động có hiệu quả, thực hiện tốt cam kết.

#### **e) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

- Hoàn thiện môi trường pháp lý:

Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của Sở hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính quyền số theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- Phát triển hạ tầng số:

+ Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

+ Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tại tỉnh.

+ Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

*- Phát triển nền tảng và hệ thống số:*

+ Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của cơ quan và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của cơ quan.

+ Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của Sở để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...

+ Xây dựng, phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, tổ chức sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

*- Phát triển dữ liệu số:*

Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số trong nội bộ của cơ quan; phối hợp thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành với địa phương; mở dữ liệu của cơ quan theo quy định của pháp luật.

*- Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ:*

+ Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số của cơ quan với các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của cơ quan theo quy định.

+ Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài tỉnh theo nhu cầu.

+ Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

+ Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại cơ quan, đơn vị.

- *Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức:*

+ Phối hợp triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương.

+ Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

#### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.**

Lãnh đạo Sở chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của các Trưởng phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của Văn phòng Sở trong việc chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính theo kế hoạch. Có cơ chế phân công, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các phòng ban, đơn vị trực thuộc để bảo đảm Kế hoạch này được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

##### **2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân, tổ chức và xã hội.**

Cải cách hành chính không chỉ là công việc riêng của hệ thống hành chính, mà là yêu cầu chung của toàn xã hội. Vì vậy, cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân, tổ chức nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, tổ chức trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của cơ quan, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Cần phải tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của cơ quan, như tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan.

##### **3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính.**

Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ

chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Nâng cao năng lực nghiên cứu và chỉ đạo của các phòng ban, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

#### **4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.**

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng nhiều biện pháp, như: Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng chính sách phụ cấp, khen thưởng thỏa đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

#### **5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.**

Tiếp tục nghiên cứu, tham gia góp ý hoàn thiện dự thảo Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của sở theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

Thường xuyên tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung khác nhau như đánh giá nội bộ về việc giải quyết TTHC; đánh giá của các tổ chức, cá nhân về việc giải quyết TTHC... của các phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình giải quyết TTHC của cơ quan.

**6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của cơ quan, đơn vị.**

## **V. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

Thực hiện theo nội dung Phụ lục kèm theo: Bảng triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính của Sở Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ vào các nội dung phân công, thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành cụ thể tại Bảng nhiệm vụ công tác kèm theo Kế hoạch này; các phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm triển khai thực hiện.

2. Bố trí đủ kinh phí, nguồn lực để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ CCHC trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai kế hoạch.

3. Văn phòng Sở có trách nhiệm tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch cải cách hành chính của từng đơn vị, cá nhân thuộc Sở hằng năm làm căn cứ để xem xét kết quả thi đua khen thưởng, kỷ luật.

4. Giao Văn phòng Sở theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; có trách nhiệm tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ định kỳ tham mưu báo cáo của Sở với Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi các đơn vị, địa phương liên quan phối hợp theo quy định./.

### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ; Thông tin và Truyền thông;  
Tư pháp; Khoa học và Công nghệ; Tài chính;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Bưu điện tỉnh;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở (thực hiện);
- Đăng website Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Long**

**BẢNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số:           /KH-SGDĐT ngày   /12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai)

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp thực hiện		
<b>I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>					
1	Triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật (QPPL).	Phòng Tổ chức cán bộ (pháp chế)	Các chuyên môn, phòng nghiệp vụ	1. Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản QPPL của Sở. 2. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch. 3. Các Thông báo, kết luận kiểm tra và các văn bản xử lý các vấn đề phát hiện (nếu có).	Hàng năm
2	Phối hợp lập danh mục văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Nghị quyết của Chủ tịch nước.	Phòng Tổ chức cán bộ (pháp chế)	Các chuyên môn, phòng nghiệp vụ	Quyết định hoặc Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh; Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về Danh mục văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội;	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp thực hiện		
				Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Nghị quyết của Chủ tịch nước.	
3	Triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật.	Phòng Tổ chức cán bộ (pháp chế)	Các chuyên môn, phòng nghiệp vụ	1. Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của Sở. 2. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch. 3. Các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền (nếu có).	Hàng năm
<b>II. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)</b>					
01	Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong cải cách TTHC	Văn phòng	Các chuyên môn, phòng nghiệp vụ	Kết quả cải cách TTHC tại cơ quan	Năm 2021 và các năm tiếp theo
02	Rà soát, đơn giản hóa các TTHC	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Báo cáo kết quả rà soát của cơ quan gửi về Văn phòng UBND tỉnh trước ngày 15/8 hàng năm	Năm 2021 và các năm tiếp theo
03	Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức	Văn phòng	Bưu điện tỉnh; Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Niên yết, công khai TTHC tại Trung tâm PVHCC; Trang thông tin điện tử của Sở...	Năm 2021 và các năm tiếp theo
04	Thực hiện triển khai Đề án đổi mới việc	Văn phòng	Bưu điện tỉnh;	Kết quả thực hiện các nhiệm	Năm 2021 và



STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp thực hiện		
	thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh		Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	vụ tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh được báo cáo tại Báo cáo kiểm soát TTHC các quý, năm	các năm tiếp theo
05	Kế hoạch thực hiện Đề án “Phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính”	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh	Hoàn thành trong năm 2022, phải đạt ít nhất 20% TTHC được phân cấp
06	Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC	Văn phòng	Bưu điện tỉnh; Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Những sáng kiến, giải pháp được áp dụng mang lại hiệu quả trong giải quyết TTHC	Năm 2021 và các năm tiếp theo
07	Tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong giải quyết TTHC.	Văn phòng	Bưu điện tỉnh; Tổng đài 1022; Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị	Năm 2021 và các năm tiếp theo
08	Đẩy mạnh thực hiện các thủ tục kiểm tra chuyên ngành và thanh toán các khoản phí liên quan đến kiểm tra chuyên ngành trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Văn phòng	Bưu điện tỉnh; Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Thanh toán các khoản phí liên quan đến kiểm tra chuyên ngành trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Sau khi Chính phủ có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành.
<b>III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>					

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp thực hiện		
1	Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bên trong của cơ quan bảo đảm các tiêu chí về thành lập tổ chức theo quy định của Chính phủ	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2021
2	Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định của Chính phủ	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh	Năm 2022 và các năm tiếp theo
3	Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Quyết định phân cấp quản lý	Năm 2021 và các năm tiếp theo
<b>IV. CẢI CÁCH CÔNG VỤ</b>					
1	Hoàn thiện và tham mưu ban hành quyết định vị trí việc làm của cơ quan thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Quý II/2022
2	Hoàn thiện vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Năm 2022

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp thực hiện		
	Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập				
3	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của tỉnh; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Năm 2022 và các năm tiếp theo
4	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức; quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm về công nghệ thông tin	Năm 2022 và các năm tiếp theo
<b>V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>					
1	Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu	Phòng Kế hoạch và Tài chính	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2021 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp thực hiện		
	có)				
2	Giao quyền tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập	Phòng Kế hoạch và Tài chính	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Năm 2021 và các năm tiếp theo
3	Thực hiện quản lý tài sản công theo quy định của Luật Quản lý tài sản công năm 2017 và Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	Phòng Kế hoạch và Tài chính	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Năm 2021 và các năm tiếp theo
<b>VI. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>					
1	Hoàn thiện môi trường pháp lý				
1.1	Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của Sở hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ số và Chính quyền số theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Báo cáo định kỳ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số của Sở hằng năm	Năm 2021 và các năm tiếp theo
1.2	Triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số.	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; Bưu điện tỉnh	Báo cáo định kỳ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh hằng năm	Năm 2021 và các năm tiếp theo
1.3	Triển khai các chính sách, quy định pháp	Văn phòng	Các phòng	Báo cáo định kỳ về xây dựng	Năm 2021 và

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp thực hiện		
	lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.		chuyên môn, nghiệp vụ; Bưu điện tỉnh	và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số của Sở hằng năm	các năm tiếp theo
2	Phát triển hạ tầng số				
2.1	Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số trên địa bàn tỉnh.	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số trên địa bàn tỉnh	Năm 2021 và các năm tiếp theo
2.2	Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số tại Sở.	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số tại Sở	Năm 2021 và các năm tiếp theo
2.3	Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ số phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan.	Năm 2021 và các năm tiếp theo
2.4	Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh tại các đơn vị, địa phương.	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số	Sau khi Chính phủ có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp thực hiện		
3	Phát triển nền tảng và hệ thống số				
3.1	Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh.	Văn phòng	Các chuyên môn, nghiệp vụ	Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan.	Năm 2021 và các năm tiếp theo
3.2	Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của tỉnh để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...	Văn phòng	Các chuyên môn, nghiệp vụ	Các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của Sở	Năm 2021 và các năm tiếp theo
3.3	Xây dựng, phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính phủ số.	Văn phòng	Các chuyên môn, nghiệp vụ	Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp	Năm 2021 và các năm tiếp theo
4	Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ				
4.1	Kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ	Văn phòng	Các chuyên môn, nghiệp vụ	Kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh với Hệ thống phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm	Năm 2021 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp thực hiện		
	tướng Chính phủ giao			vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	
4.2	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số của cơ quan; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan theo quy định.	Văn phòng	Các chuyên môn, phòng nghiệp vụ	100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	Năm 2021 và các năm tiếp theo
4.3	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài tỉnh theo nhu cầu.	Văn phòng	Sở Thông tin và Truyền thông; Các chuyên môn, phòng nghiệp vụ	các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài tỉnh theo nhu cầu	Năm 2021 và các năm tiếp theo
4.4	Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.	Văn phòng	Các chuyên môn, phòng nghiệp vụ	100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	Năm 2021 và các năm tiếp theo
4.5	Phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước.	Văn phòng	Các chuyên môn, phòng nghiệp vụ	100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	Năm 2021 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp thực hiện		
4.6	Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại cơ quan.	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	Năm 2021 và các năm tiếp theo
5	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp				
5.1	Hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh	Năm 2022
5.2	Phối hợp hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Cổng tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025 theo hướng dẫn của Trung ương.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Cổng tham vấn điện tử	Năm 2021 và các năm tiếp theo
5.3	Phối hợp triển khai các kênh tương tác	Văn phòng	Các phòng	Phối hợp triển khai các kênh	Năm 2021 và



STT	Nhiệm vụ	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian thực hiện/thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp thực hiện		
	trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của Chính phủ.		chuyên môn, nghiệp vụ	tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.	các năm tiếp theo
5.4	Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.	Văn phòng	Các chuyên môn, nghiệp vụ	Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tới tất cả người dân	Năm 2021 và các năm tiếp theo